

KẾ HOẠCH

**Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác
quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá toàn diện, khách quan việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh. Qua giám sát để thấy được hiệu quả thực thi của chính sách pháp luật về công tác quy hoạch; những bất cập, khó khăn trong triển khai thực hiện và nguyên nhân. Từ thực tiễn đó kiến nghị, đề xuất giải pháp để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quy hoạch, pháp luật có liên quan, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Nghiên cứu, xem xét và giám sát khách quan, đúng quy định của pháp luật.
- Hình thức giám sát khoa học, không hình thức, tiết kiệm và phù hợp trong tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

- Việc ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và các công văn hướng dẫn việc thực hiện Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan.
- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, công khai và tổ chức thực hiện các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Việc rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.
- Việc rà soát các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch và ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế các quy hoạch nói trên.
- Việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, công khai và điều chỉnh



các quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành) theo pháp luật có liên quan.

- Việc xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Đối tượng giám sát

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.2. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Phạm vi giám sát

- *Về không gian*: giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định pháp luật liên quan trên địa bàn tỉnh.

- *Về thời gian*: từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/01/2019, riêng các quy định về lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2018) đến ngày 15/12/2021.

III. HÌNH THỨC GIÁM SÁT:

1. Đoàn giám sát nghiên cứu, xem xét và giám sát báo cáo của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Trên cơ sở xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, Đoàn giám sát sẽ tổ chức giám sát trực tiếp một số địa phương, cơ quan, đơn vị về *"Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành"* trên địa bàn.

IV. THỜI GIAN

Dự kiến trong cuối tháng 12 năm 2021 (*thời gian và địa điểm cụ thể Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh sẽ có văn bản thông báo sau*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Báo cáo Kết quả về việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành trên địa phương mình theo đề cương và gửi về Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (qua Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh) trước **ngày 10/12/2021** để tổng hợp phục vụ Đoàn giám sát.

2. Giao Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân tỉnh tham mưu: xây dựng Kế hoạch giám sát, Quyết định thành lập Đoàn giám sát; chuẩn bị các nội dung và đảm bảo các điều kiện về vật chất, hậu cần phục vụ hoạt động Đoàn giám sát theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo với lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để xem xét và quyết định.

Trên đây là Kế hoạch giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Phước, đề nghị các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát; các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Vụ HĐGS, Văn phòng Quốc hội; (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh, BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn: CTQH, HC-TC-QT, TTDN;
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH



Điền Huỳnh Sang



**Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách, pháp luật
về công tác quy hoạch** **Kết quả Lập Quy hoạch có hiệu lực thi hành
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(theo Kế hoạch số 69/KH-ĐDBQH ngày 25/11/2021 của Đoàn ĐBQH tỉnh)

PHẦN I
**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH**

I. Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

1. Kết quả đạt được

- a) Văn bản chỉ đạo điều hành
- b) Tiến độ triển khai thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh

Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Tư vấn lập quy hoạch; Nội dung quy hoạch (tính đến thời điểm lập báo cáo kết quả); Hoạt động phối hợp của các cơ quan có liên quan; Việc tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch; Dự kiến thời gian trình thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Đánh giá chung về kết quả đạt được của việc lập, thẩm định và quyết định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có)), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Tiến độ lập, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch; Việc thực hiện các trình tự, thủ tục trong hoạt động quy hoạch; Việc tuân thủ các quy định về căn cứ, yêu cầu, nội dung quy hoạch; Công khai thông tin quy hoạch; Xử lý vi phạm (nếu có). Tác động đối với công tác quản lý nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:
 - + Các văn bản quy phạm pháp luật;
 - + Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).
- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích tồn tại, hạn chế liên quan đến: Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có)), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Trình tự, thủ tục tổ chức lập quy hoạch; Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; Kết quả thẩm định, dự kiến thời gian trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Công khai

thông tin quy hoạch; Xử lý vi phạm (nếu có); Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan

II. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng)

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn

- Đánh giá về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành;

- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích tồn tại, hạn chế liên quan đến: Nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có)), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; Kết quả thẩm định, dự kiến thời gian phê duyệt; Sự cần thiết, nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; Tính liên kết, đồng bộ, ổn định và hệ thống của quy hoạch (đặc biệt là giữa quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất); Việc công bố, công khai thông tin quy hoạch.

Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đặc biệt là việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch).

III. Phối hợp lập và thẩm định quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030

(Đánh giá cụ thể với từng loại quy hoạch)

1. Chức năng, nhiệm vụ trong quá trình phối hợp

2. Kết quả thực hiện trong quá trình phối hợp

- Các nhiệm vụ đã hoàn thành;
- Kết quả phối hợp.

3. Tồn tại, hạn chế trong phối hợp

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:
 - + Các văn bản quy phạm pháp luật;
 - + Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).
- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích tồn tại, hạn chế liên quan đến: Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch; Trình tự, thủ tục lập quy hoạch; Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; Công khai thông tin quy hoạch; Xử lý vi phạm (nếu có); Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước.

4. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

IV. Rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Kết quả đạt được

- Văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng);
- Việc rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh;

- Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 đã được điều chỉnh theo Nghị quyết số 74/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội và Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và

quy hoạch tỉnh chưa được quyết định/phê duyệt (nêu cụ thể tên quy hoạch, cấp phê duyệt điều chỉnh, hình thức điều chỉnh và số lần điều chỉnh).

- Đánh giá: Việc rà soát ban hành danh mục quy hoạch được tích hợp và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 (các lĩnh vực được rà soát; đã kịp thời, đầy đủ chưa); Kết quả đạt được của việc quản lý đầu tư, kinh doanh thông qua việc điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020; Xử lý vi phạm (nếu có).

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế trong việc rà soát, ban hành danh mục quy hoạch tích hợp vào các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia

- Tiến độ rà soát và ban hành;
- Số lượng, phạm vi rà soát (đã kịp thời, đầy đủ chưa?);
- Tồn tại hạn chế do văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:
 - + Các văn bản quy phạm pháp luật;
 - + Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).
- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích các tồn tại, hạn chế liên quan đến: Việc tuân thủ các quy định về căn cứ điều chỉnh, nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt; Nội dung quy hoạch được điều chỉnh; Tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 đã được điều chỉnh với các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; Công khai thông tin quy hoạch; Xử lý vi phạm (nếu có).

Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đánh giá cụ thể với từng cấp/loại quy hoạch).

2.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

2.4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

V. Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Kết quả đạt được

1.1. Kết quả triển khai rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

- Văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng);

- Kết quả rà soát: Số lượng quy hoạch bị bãi bỏ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch của các Bộ và địa phương (nêu tên cụ thể quy hoạch bị bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ lập quy hoạch; cấp có thẩm quyền bãi bỏ; văn bản rà soát);

- Đánh giá: Việc rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch (trong đó cần tập trung làm rõ: các lĩnh vực được rà soát; đã kịp thời, đầy đủ chưa?); Kết quả đạt được của việc quản lý đầu tư, kinh doanh thông qua việc điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020.

1.2. Kết quả ban hành chính sách thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch

- Các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

- Đánh giá việc ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch:

Sự cần thiết ban hành; Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; Tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật; Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách; Tính đầy đủ (các quy định pháp luật còn thiếu); Tính kịp thời (thời gian ban hành, quá trình sửa đổi, bổ sung); Tính đồng bộ, thống nhất (mức độ đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tuân thủ các quy định văn bản pháp luật cấp cao hơn); Tác động đối với công tác quản lý nhà nước và hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

- Mức độ rà soát; Tiến độ rà soát; Việc ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thay thế

- Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

2.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

VI. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng)

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng

- Đánh giá về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành;

- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích các tồn tại, hạn chế liên quan đến: Nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có)), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; Kết quả thẩm định, dự kiến thời gian phê duyệt; Sự cần thiết, nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; Tính liên kết, đồng bộ, ổn định và hệ thống của quy hoạch (đặc biệt là giữa quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất); Việc công bố, công khai thông tin quy hoạch.

Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đặc biệt là việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

VII. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng)

b) Đánh giá chung về kết quả đạt được trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhà nước về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

- Đánh giá về thời gian ban hành, tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi của các văn bản chỉ đạo điều hành;

- Tiến độ lập, thẩm định, điều chỉnh hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh;

- Đánh giá kết quả đạt được trong quản lý nhà nước theo hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tồn tại, hạn chế được quy định trong:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Các văn bản chỉ đạo điều hành (thẩm quyền ban hành; căn cứ pháp lý; việc tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật; phạm vi áp dụng).

- Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện:

Phân tích các tồn tại, hạn chế liên quan đến: Nhiệm vụ lập quy hoạch; Lập dự toán (nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn xã hội hóa (nếu có)), phân bổ kinh phí lập quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập quy hoạch (hình thức lựa chọn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục lựa chọn, năng lực của đơn vị tư vấn); Thực hiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan và lấy ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nội dung quy hoạch; Thẩm định quy hoạch; Kết quả thẩm định, dự kiến thời gian phê duyệt; Sự cần thiết, nội dung, trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; Tính liên kết, đồng bộ, ổn định và hệ thống của quy hoạch (đặc biệt là giữa quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất); Việc công bố, công khai thông tin quy hoạch.

Đánh giá tác động của tồn tại, hạn chế đối với công tác quản lý nhà nước, đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân (đặc biệt là việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quy hoạch).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

PHẦN II**KIỆN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH****I. Quan điểm, mục tiêu hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch****1. Quan điểm hoàn thiện****2. Mục tiêu hoàn thiện****II. Kiến nghị, giải pháp****1. Về hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch**

Nêu sự cần thiết, kiến nghị, giải pháp cụ thể và đánh giá tác động. Lộ trình ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).

2. Về thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch

Nêu sự cần thiết, kiến nghị, giải pháp cụ thể và đánh giá tác động. Lộ trình ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản (nếu có).

3. Kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện quy định pháp luật về công tác quy hoạch (nếu có)

PHỤ LỤC 1

Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quy hoạch đã được ban hành trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Nội dung	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản	Số văn bản	Thời gian ban hành	Căn cứ ban hành
I	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030					
II	Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn					
III	Phối hợp lập, thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng 2021 - 2030					
IV	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt					
V	Rà soát các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành chính sách thay thế					

10/11/2021/01

A - Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030

[illegible]

B-B-Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1.1. Kết quả lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị 2021 – 2030

[illegible]

2. Kết quả điều chỉnh quy hoạch đô thị 2011 – 2020

[illegible]

[illegible]

PHỤ LỤC 4

Kết quả rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

[illegible]

PHỤ LỤC 5

Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

A - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng

TT	Tên quy hoạch	Tổng số	Số lượng quy hoạch đang được lập	Số lượng quy hoạch đã thẩm định	Số lượng quy hoạch đã được phê duyệt	Số lượng quy hoạch đã điều chỉnh		Số lượng quy hoạch đang được điều chỉnh		Nội dung điều chỉnh
						Tổng thể	Cục bộ	Tổng thể	Cục bộ	
	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện									
	Quy hoạch xây dựng vùng huyện									
	Quy hoạch xây dựng khu chức năng (phân loại theo từng loại quy hoạch chung, phân khu, chi tiết)									

B - Kết quả lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện

TT	Địa phương	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 đã được điều chỉnh	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 đã được lập	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã thẩm định	Số lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 đã phê duyệt

PHỤ LỤC 6

Rà soát khó khăn, vướng mắc của các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung

TT	Tên văn bản	Nội dung	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị	Ghi chú
I	Lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia				
II	Rà soát quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020 khi các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia chưa được quyết định/phê duyệt				
III	Rà soát quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và việc ban hành các chính sách, quy định pháp luật thay thế				
IV	Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện				
V	Xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia				
VI	Các nội dung khác				